

Số: 373/2024/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 23 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số : 495/2024/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024, Về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con ” giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Lê Thị Hạnh N, sinh năm 2001.

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Tường V, sinh năm 2000.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Phùng Thị P, sinh năm 1973.

Địa chỉ: cùng ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55;71;72;81;107;116;117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024.

### XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Hạnh N, sinh năm 2001 với anh Nguyễn Tường V, sinh năm 2000.

#### 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hạnh N với anh Nguyễn Tường V được ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Hạnh N với anh Nguyễn Tường V xác định có 01 con chung tên Nguyễn Lê Anh D, sinh ngày 21/9/2023. Sau khi ly hôn chị N được quyền trực tiếp nuôi cháu D, vì hiện nay cháu đang sống với chị N.

Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Nguyễn Lê Anh D mỗi tháng bằng

1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tường V được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dạy cháu V1 không ai được quyền ngăn cấm.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hạnh N với anh Nguyễn Tường V, khai có nhưng tự thoả thuận, nên không đặt ra giải quyết.

Đình chỉ không yêu cầu phần nợ bà Phùng Thị P trả 40.000.000 đồng.

- Nợ chung: Chị Lê Thị Hạnh N với anh Nguyễn Tường V, khai không có, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Thị Hạnh N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng , và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con thay cho anh V, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004754, ngày 24/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, chị N không phải nộp thêm tiền án phí.

- Anh Nguyễn Tường V không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Viện KSND huyện Càng Long;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Càng Long.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Tâm**